

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM
TOKIO MARINE VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 060/2025-CV-TMIVHN

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

V/v: Bất cập, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh

Kính gửi: Ban Pháp chế – Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam (“TMIV”) xin gửi đến Quý Liên đoàn lời chào trân trọng.

TMIV đã nhận được thư điện tử của Quý Liên đoàn về việc thu thập thông tin về những bất cập, vướng mắc của các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, những vướng mắc này bao gồm, nhưng không giới hạn về các điểm: các điều kiện cấp các loại giấy phép kinh doanh; các thủ tục hành chính; các nghĩa vụ mà doanh nghiệp đang phải thực hiện. Theo đó, Công ty TMIV đã tổng hợp và gửi tới Quý Liên đoàn một số góp ý về khó khăn, vướng mắc cũng như các kiến nghị, đề xuất kèm theo để Quý Liên đoàn ghi nhận và xem xét. Quý Liên đoàn vui lòng xem nội dung tại bản Tổng hợp kiến nghị quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh đính kèm theo Công văn này.

Trần trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, CP, KSTT./.



DƯƠNG THỊ THANH TOÀN
Phó Tổng Giám Đốc



SUMMARY OF REGULATORY RECOMMENDATIONS RELATED TO INVESTMENT AND BUSINESS ACTIVITIES				
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH				
SIT	PROCEDURE THỦ TỤC	Field Lĩnh vực	DIFFICULTIES VƯỚNG MẮC	RECOMMENDATIONS/PROPOSALS KIẾN NGHỊ/ĐỀ XUẤT
1	Đăng ký, sửa đổi bổ sung giải trình phương pháp tính phí sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới (Cục quản lý giám sát bảo hiểm)	Kinh doanh bảo hiểm	Thời gian xem xét hồ sơ còn dài, các ý kiến trả lời của cơ quan quản lý còn mang tính chung chung, chưa rõ ràng	Tăng cường số lượng cán bộ xử lý hồ sơ Đề cao quá trình hậu kiểm, giảm bớt tiền kiểm Giải thích chi tiết hơn các điểm trong tài liệu giải trình chưa phù hợp với ý kiến của cơ quan quản lý
2	Báo cáo tháng/quý/năm	Kinh doanh bảo hiểm	Hiện tại các báo cáo tháng/quý/năm Doanh nghiệp đang phải nộp tới BTC theo 3 hình thức: bản gốc, qua email và upload lên hệ thống của Cục Quản lý giám sát bảo hiểm	Kính đề nghị BTC cắt giảm việc gửi bản gốc. Như vậy sẽ giảm thiểu được thời gian cho Người nộp thuế đi nộp báo cáo và giảm thiểu được chi phí lưu trữ chứng từ/thời gian tìm chứng từ của Cơ quan thuế. Đồng thời cũng bảo vệ môi trường và theo xu hướng của thời đại số là sử dụng các chứng từ điện tử. Các báo cáo cần được ký điện tử khi gửi cho BTC theo phương thức điện tử.



3	Thủ tục áp dụng hiệp định tránh đánh thuế hai lần cho các nhà thầu nước ngoài là công ty bảo hiểm.	Kinh doanh bảo hiểm Thuế, lệ phí	Theo quy định hiện tại thì : Các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài trực tiếp nộp hồ sơ thông báo thuộc diện áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần cho từng năm cho tất cả các hợp đồng tái bảo hiểm mà các tổ chức đã ký kết hoặc dự kiến ký kết trong năm đó. Các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài có thể ủy quyền cho các đại lý thuế, văn phòng đại diện của công ty tại Việt Nam hoặc công ty tái bảo hiểm Việt Nam nộp hồ sơ. Khi đó, các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài nộp cho Cơ quan thuế 02 (hai) hồ sơ Thông báo: hồ sơ Thông báo (dự kiến) và hồ sơ Thông báo (chính thức). Các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài trực tiếp nộp hồ sơ thông báo thuộc diện áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần cho từng năm cho tất cả các hợp đồng tái bảo hiểm mà các tổ chức đã ký kết hoặc dự kiến ký kết trong năm đó. Các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài có thể ủy quyền cho các đại lý thuế, văn phòng đại diện của công ty tại Việt Nam hoặc công ty tái bảo hiểm Việt Nam nộp hồ sơ. Khi đó, các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài nộp cho Cơ quan thuế 02 (hai) hồ sơ Thông báo: hồ sơ Thông báo (dự kiến) và hồ sơ Thông báo (chính thức) - Thời điểm nộp Hồ sơ Thông báo (dự kiến) về việc thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định: Thời hạn nộp hồ sơ là một trong các thời điểm sau - tùy theo thời điểm nào diễn ra trước: 05 (năm) ngày trước khi ký kết Hợp đồng; hoặc 05 (năm) ngày sau khi thực hiện Hợp đồng; hoặc 05 (năm) ngày trước khi thanh toán. Với quy định hiện tại thì có 2 bất cập như sau: - Công ty tái bảo hiểm nước ngoài không thể làm và áp dụng được Hiệp định tránh đánh thuế hai lần. Lý do trong một năm mỗi Công ty tái bảo hiểm nước ngoài có thể có rất nhiều hợp đồng tái phát sinh. Các hợp đồng phát sinh hay không thì hoàn toàn phụ thuộc vào việc mua bảo hiểm của Người được bảo hiểm tại Việt Nam và việc thu xếp tái bảo hiểm của Công ty bảo hiểm Việt Nam, do vậy Công ty Tái bảo hiểm nước ngoài không thể dự kiến được các hợp đồng sẽ phát sinh trong một năm. - Khung thời gian nộp Thông báo dự kiến không phù hợp với thực tiễn vì khoảng thời gian phải nộp quá gấp.	Kính đề nghị BTC tạo điều kiện cho việc áp dụng miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần phù hợp với thực tiễn của Hoạt động tái bảo hiểm. Công ty xin đề xuất là có thể cho các công ty Tái bảo hiểm nộp tiền thuế Nhà thầu nước ngoài trước, sau đó trong vòng 90 ngày sau khi kết thúc năm dương lịch thì nộp hồ sơ để xin miễn giảm thuế theo như quy định về Thông báo chính thức của TT 156/2013 về quản lý thuế. Sau đó Cơ quan thuế sẽ kiểm tra hồ sơ về miễn giảm thuế theo hiệp định và xem xét hoàn lại tiền thuế nhà thầu cho Công ty tái bảo hiểm nước ngoài thông qua Công ty bảo hiểm tại Việt Nam đã được nhận ủy quyền nộp hồ sơ cho Công ty tái bảo hiểm nước ngoài.
4	Nộp báo cáo sử dụng ấn chỉ	Thuế, lệ phí	Hiện tại đa số các công ty đã sử dụng "Chứng từ khấu trừ thuế TNCN" dưới dạng điện tử. Tuy nhiên Các công ty vẫn phải nộp báo cáo bản giấy về Chứng từ khấu trừ sử dụng trong quý tới Cơ quan thuế. Trong thời đại số cần tăng cường sử dụng các bản điện tử để đọc như vậy sẽ giảm thiểu được thời gian cho Người nộp thuế đi nộp báo cáo và giảm thiểu được chi phí lưu trữ chứng từ/thời gian tìm chứng từ của Cơ quan thuế.	Kính đề nghị BTC quy định rõ chỉ cần nộp Báo cáo sử dụng Chứng từ khấu trừ thuế online và tạo mẫu báo cáo & link để nộp trên hệ thống thuế điện tử.
5	Nộp tờ khai Quyết toán thuế TNDN	Thuế, lệ phí	Hiện tại quy định của Luật/Thông tư về quản lý thuế có yêu cầu Công ty nộp Báo cáo tài chính kèm với tờ khai. Công ty có thể nộp tờ Quyết toán thuế + Báo cáo tài chính qua hệ thống kê khai của thuế. Tuy nhiên các Cục thuế vẫn yêu cầu nộp bản gốc Báo cáo tài chính tại bộ phận một cửa.	Kính đề nghị BTC quy định rõ chỉ cần nộp Báo cáo tài chính online (qua hệ thống kê khai thuế). Trong thời đại số cần tăng cường sử dụng các bản điện tử để đọc/lưu trữ. Như vậy sẽ giảm thiểu được thời gian cho Người nộp thuế đi nộp báo cáo và giảm thiểu được chi phí lưu trữ chứng từ/thời gian tìm chứng từ của Cơ quan thuế.

6	Nộp công văn, chứng từ tới Cơ quan thuế; Bộ tài chính	Kinh doanh bảo hiểm Thuế, lệ phí	Hiện tại trên thế giới và Việt Nam đã và đang trong quá trình chuyển đổi số. TCT cũng đã triển khai sử dụng toàn bộ Hóa đơn điện tử. Các bộ ban ngành khác cũng chấp thuận cho việc sử dụng kê khai/dăng ký các giấy tờ (đăng ký xe, đăng ký kinh doanh...) dưới dạng điện tử qua hệ thống dịch vụ công... Các công ty đã sử dụng chữ ký điện tử trong các văn bản giao dịch (Hợp đồng...) với nhau và gửi chứng từ qua email hoặc các phương thức truyền điện tử. Tuy nhiên hiện tại có nhiều vấn đề mà các doanh nghiệp cần xin công văn hướng dẫn về các vấn đề thuế, hay có rất nhiều hồ sơ các doanh nghiệp vẫn phải nộp dưới dạng Công văn bản gốc tới Cơ quan thuế. Thực tế này làm phát sinh thêm chi phí nhân sự đi nộp hồ sơ gốc, làm tăng chi phí in ấn của Doanh nghiệp; làm tăng chi phí nhân sự nhận Chứng từ gốc & chi phí lưu trữ tài liệu tại Cơ quan thuế.	Kính đề BTC cho triển khai việc nhận các công văn/tài liệu dưới dạng điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công hoặc hệ thống khác nếu có. Việc phản hồi/trả lời các công văn giải đáp từ BTC cũng cần thực hiện qua phương thức điện tử... Các văn bản dưới dạng công văn/thư cam kết/Các đơn xin phê duyệt (theo mẫu của văn bản luật).... thì cần được ký điện tử bởi đại diện doanh nghiệp. Như vậy sẽ giảm thiểu được thời gian cho Người nộp thuế đi nộp báo cáo và giảm thiểu được chi phí lưu trữ chứng từ/thời gian tìm chứng từ của Cơ quan thuế. Đồng thời cũng bảo vệ môi trường và theo xu hướng của thời đại số là sử dụng các chứng từ điện tử.
---	---	----------------------------------	---	---

7	Quy định tạm hoãn/cấm xuất cảnh đối với Cá nhân/Chủ Doanh nghiệp mà Cá nhân/Doanh Nghiệp đang có tiền nợ thuế hoặc phạt	Thuế, lệ phí	Việc có số nợ thuế hoặc phát sinh tiền phạt thường xuyên xảy ra trên hệ thống thuế. Nguyên nhân có thể do lỗi hệ thống, do nhầm lẫn khi nộp thuế của Người nộp thuế, hoặc do ghi nhận sai số liệu thuế của cán bộ Cơ quan thuế/Kho bạc..... Hiện tại số liệu thuế giữa sổ sách của Người nộp thuế và Cơ quan thuế thường xuyên có chênh lệch. Việc đối chiếu/điều chỉnh số liệu trên Cơ quan thuế rất lâu, người nộp thuế thực hiện làm đối chiếu hàng năm cũng không được ghi nhận lại đúng số liệu. Khi kiểm tra Các khoản phạt nộp chậm/lãi nộp chậm phát sinh, Người nộp thuế không biết các khoản phạt này phát sinh từ đâu, Người nộp thuế phải đến tận Cơ quan thuế mới xin được chi tiết các nguyên nhân và làm các bước tiếp theo để xóa phạt hoặc nộp phạt bổ sung.... Thời gian để thực hiện những công đoạn này rất là lâu thường là 3-6 tháng hoặc có thể kéo dài theo năm.	Kính đề nghị BTC có thể thực hiện một số điểm sau để cải thiện: 1. Triển khai hệ thống để Người nộp thuế có thể: + Kiểm tra được khoản phạt phát sinh từ tờ khai thuế nào cho giai đoạn nào; Mỗi số tiền phạt hay lãi nộp chậm cần phải có mã gắn với từng tờ khai thuế. + Có hệ thống online để: a) ghi nhận các giải trình vì sao số thuế bị nhầm lẫn hay Người nộp thuế đã nộp rồi mà vẫn còn nợ trên Hệ thống thuế của Cơ quan thuế; b) gửi các chứng từ chứng minh cho các giải trình của người nộp thuế + Nếu số phạt là đúng thì cần có mã cho khoản phạt để Người nộp thuế có thể nộp tiền cho đúng khoản phạt này. Việc tạo ra mã sẽ hỗ trợ cho việc đối chiếu thuế/ghi nhận thuế sau này 2. Kính đề nghị BTC tạo ra quy định về yêu cầu các cán bộ phụ trách thuế cần có mốc thời gian để đối chiếu dữ liệu và thực hiện điều chỉnh dữ liệu cho đúng với dữ liệu của Người nộp thuế đã nộp/kê khai; xóa bỏ các khoản phạt/nợ thuế do ghi nhận sai/do nhầm lẫn của Người nộp thuế hoặc của Cán bộ thuế. 3. Thiết lập mức nợ thuế/tiền phạt tối đa vẫn được phép xuất cảnh để giảm thiểu thủ tục hành chính cho Người dân/Doanh nghiệp.
8	Tra cứu số liệu thuế	Thuế, lệ phí	Doanh không có công cụ để tự tra cứu số liệu thuế được ghi nhận tại Cơ quan thuế	Kính đề nghị Cơ quan thuế chia sẻ cơ sở dữ liệu để các doanh nghiệp tự tra cứu, giải trình online, và có thời gian phản hồi xử lý
9	Kê khai phân bổ thuế TNCN theo địa bàn kinh doanh	Thuế, lệ phí	Kê khai tháng thì phải phân bổ theo địa bàn hoạt động kinh doanh nhưng quyết toán thì không phân bổ nên việc chi trả thuế đang không đồng nhất	Kính đề nghị Cơ quan thuế bỏ việc phải phân bổ kê khai, đóng thuế theo địa bàn, giảm thiểu thời gian kê khai + tránh sai sót nhầm lẫn khi nộp thuế
10	Cấp tờ rời BHXH khi nhân viên nghỉ việc	Bảo hiểm xã hội	Hiện tại, sau khi nhận thông tin báo giảm của đơn vị, BHXH sẽ giải quyết trong vòng một thời hạn theo quy định. VD nếu ngày đầu tháng kê khai báo giảm cho NV nghỉ việc vào ngày 20 tháng đó, thì BHXH vẫn chấp nhận cho kê khai giảm sớm cho thời gian tương lai. Tuy nhiên đang bất cập ở chỗ: nếu khi đó đơn vị chưa chuyển tiền thì trên tờ rời chưa thể hiện tháng nghỉ việc. Sau khi đơn vị đóng đủ, BHXH sẽ cấp tờ rời bổ sung, hoặc đơn vị liên hệ trả lại tờ rời đã cấp để BHXH cấp tờ rời thể hiện đầy đủ	BHXH đợi đến cuối tháng, sau khi kiểm tra khoản thanh toán của đơn vị, căn cứ kết quả đóng thì mới cấp tờ rời

11	Cập nhật số liệu hàng tháng theo mẫu C12	Bảo hiểm xã hội	Mẫu C12 hàng tháng: đơn vị phải vào hệ thống tải xuống	Đề xuất BHXH gửi email tự động mẫu C12 cho đơn vị
12	Bảo hiểm y tế khi báo giảm muộn	Bảo hiểm xã hội	BHYT nếu báo giảm muộn: phải đóng BHYT cho tháng đó	Thời gian này hệ thống y tế toàn quốc đang trong quá trình số hóa, khi có trường hợp báo giảm muộn trong tháng, BHXH kiểm tra hệ thống, nếu nhân viên đó không có dùng BHYT trong tháng đó thì ko bị tính đóng BHYT
13	Thông báo cho Bộ Tài chính về nội dung thông tin công khai (theo quy định tại Điều 117.3 của Luật Kinh doanh bảo hiểm)	Kinh doanh bảo hiểm	Theo quy định, DNBH cần công khai rất nhiều loại thông tin với tần suất thường xuyên. Do vậy, với phương thức thông báo cho Bộ Tài chính về nội dung thông tin công khai bằng hình thức giấy, ký và nộp trực tiếp cho Bộ Tài chính sẽ mất khá nhiều thời gian và yêu cầu quy trình phức tạp đối với DNBH	Do đó, chúng tôi đề xuất Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về các phương thức thông báo khác như qua cổng thông tin, phương thức điện tử,....
14	Mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của DNBH (theo quy định tại Điều 25 Nghị định 46/2023/NĐ-CP)	Kinh doanh bảo hiểm	Theo quy định, DNBH phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Tài chính về việc thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn ghi nhận việc thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện. Do thủ tục thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện chỉ cần thông báo đến Bộ Tài chính, do vậy việc có nhất thiết Bộ Tài chính cần có công văn ghi nhận việc thay đổi không, và nếu không có công văn ghi nhận này thì hậu quả cho DNBH là gì?	Để giảm thiểu thủ tục hành chính, DNBH đề xuất Bộ Tài chính không cần gửi xác nhận đối với thủ tục thông báo
15	Xin Giấy phép lao động ("GPLĐ")	Quản lý Lao động người Nước ngoài ("Người NN")	Các Công ty có trụ sở chính ở một thành phố, chi nhánh ở một thành phố khác: Hiện nay, một số Công ty có thể xin GPLĐ cho Người NN làm việc cho chi nhánh ở Cơ quan nhà nước tại địa điểm đặt chi nhánh, một số Công ty lại phải xin GPLĐ cho Người NN làm việc cho chi nhánh ở Cơ quan nhà nước tại nơi đặt trụ sở chính. Cơ quan Nhà nước giải thích có sự phân biệt này do Giấy phép kinh doanh mỗi Công ty quy định khác nhau. Việc này gây mất thời gian cho doanh nghiệp chuyển giấy tờ qua lại, không chủ động thực hiện các thủ tục xin GPLĐ tại mỗi nơi.	Cho phép tất cả các doanh nghiệp có thể xin GPLĐ cho Người NN tại nơi mà Người NN làm việc, không cần cứ vào Giấy phép kinh doanh
16	Xin Giấy phép lao động	Quản lý Lao động người Nước ngoài	Tập đoàn mẹ ở nước ngoài cử nhân sự sang làm việc tại cả trụ sở chính và chi nhánh, nhưng nhân sự ở trụ sở chính thì được miễn GPLĐ (do được coi là di chuyển nội bộ) còn ở chi nhánh phải xin GPLĐ (không được coi là di chuyển nội bộ), nhân sự ở trụ sở chính ko phải đóng BHXH-YT còn ở chi nhánh phải đóng BHXH-YT. Thực tế, các tập đoàn nước ngoài đều có chế độ bảo hiểm rất tốt cho nhân sự của họ khi cử đi làm việc ở nước ngoài, nên việc đóng BHXH-YT ở VN gây tốn kém chi phí cho doanh nghiệp tại VN vì người NN không sử dụng các quyền lợi BHXH-YT của Việt Nam.	Miễn GPLĐ đối với toàn bộ nhân sự từ Tập đoàn mẹ ở nước ngoài cử sang Việt Nam công tác, không phân biệt địa điểm làm việc. Miễn BHXH-YT đối với toàn bộ nhân sự do Tập đoàn mẹ ở nước ngoài cử sang Việt Nam công tác.

17	Xin Giấy phép lao động	Quản lý Lao động người Nước ngoài	Hiện nay, trước khi xin GPLĐ cho người NN, doanh nghiệp phải đăng tin tuyển dụng rộng rãi để ưu tiên lao động Việt Nam trước khi sử dụng người nước ngoài. Điều này không phù hợp với tất cả nhân sự do Tập đoàn mẹ cử sang Việt Nam công tác, vì mục đích của Tập đoàn mẹ là cử người từ Tập đoàn sang để quản lý, điều hành doanh nghiệp tại Việt Nam, quản lý vốn đầu tư của họ tại Công ty con. Chắc chắn các Tập đoàn mẹ không tuyển dụng lao động người Việt Nam vào các vị trí này, nên việc đăng tuyển chỉ mang tính hình thức, mất thời gian và công sức của doanh nghiệp. Đặc biệt, có một số vị trí cấp cao thì đã quy định cụ thể trong Hợp đồng liên doanh, Điều lệ Công ty là do người bên nào cử sang. Hoặc để có thể phát triển kinh doanh với các công ty cùng quốc tịch, bắt buộc phải có chuyên gia người nước đó tiếp xúc, duy trì quan hệ, v.v mà người Việt Nam không thể thành thạo ngôn ngữ, tâm lý kinh doanh, văn hóa, v.v như người cùng quốc tịch.	Không áp dụng đăng tuyển vị trí đối với toàn bộ nhân sự từ Tập đoàn mẹ cử sang làm việc tại Việt Nam
18	Giấy phép lao động	Quản lý Lao động người Nước ngoài	Thông thường, trên GPLĐ hoặc Xác nhận miễn GPLĐ thì hình thức làm việc là Thực hiện HĐLĐ hoặc Di chuyển nội bộ, nhưng với một số chức danh như Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh lại được ghi là "Nhà quản lý", "Giám đốc điều hành", trong khi các cụm từ này dùng mô tả vị trí chức danh thì phù hợp hơn.	Đề nghị có hướng dẫn rõ ràng cụ thể về Hình thức làm việc trên GPLĐ và áp dụng thống nhất đối với tất cả các chức danh.
19	Giấy phép lao động	Quản lý Lao động người Nước ngoài	Khi xin GPLĐ cho chức danh quản lý (ví dụ Giám đốc/ Tổng Giám đốc), đối với một số Công ty (các công ty bảo hiểm do Bộ Tài Chính quản lý) mà chức danh quản lý này cần phải được phê duyệt của Cơ quan chủ quản: danh mục hồ sơ xin giấy phép hiện tại ở ND152 và Thông tư 70 đều không quy định, nhưng cơ quan phê duyệt GPLĐ vẫn yêu cầu doanh nghiệp phải có phê duyệt chức danh của Cơ quan chủ quản. Trong khi đó, một trong các yêu cầu cho việc phê duyệt chức danh là phải cư trú tại Việt Nam. Vì vậy, nhân sự phải tới Việt Nam rồi mới được phê duyệt chức danh, sau đó mới được nộp hồ sơ xin GPLĐ. Việc này kéo dài thời gian xin phê duyệt thủ tục hành chính của doanh nghiệp và không tăng thêm tính tuân thủ, vì chỉ thiếu một trong hai phê duyệt thì chức danh quản lý đó cũng không thể làm việc trong Công ty.	Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền bỏ điều kiện phải được phê duyệt chức danh mới được cấp GPLĐ, cho phép doanh nghiệp tiến hành xin phê duyệt song song (phê duyệt chức danh và GPLĐ) để tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.
20	Thời điểm lập hóa đơn	Thuế, lệ phí	Theo quy định của Nghị Định 70 thì "Thời điểm lập hóa đơn của hoạt động kinh doanh bảo hiểm là thời điểm ghi nhận doanh thu bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm". Trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm thì ngoài nguồn doanh thu phí bảo hiểm khai thác trực tiếp, Công ty bảo hiểm có doanh thu phí bảo hiểm từ nhiều nguồn và kênh triển khai khác nhau: Các đối tác (Đại lý, môi giới...); Các hệ thống công nghệ thông tin; Các Công ty bảo hiểm sẽ nhận phí đồng bảo hiểm từ các Công ty bảo hiểm chính (trong trường hợp Đồng bảo hiểm)... Doanh thu phí bảo hiểm từ các nguồn này cần có đối chiếu dữ liệu định kỳ (theo tháng/quý) với các đối tác, khách hàng, Công ty Bảo hiểm chính. Các công ty/đối tác/Khách hàng cần có thời gian để rà soát, đối chiếu số liệu... Do vậy các Công ty bảo hiểm rất khó để thực hiện cấp hóa đơn cùng thời điểm ghi nhận doanh thu. Nếu cấp hóa đơn tại thời điểm ghi nhận doanh thu thì các Công ty bảo hiểm sẽ phải thường xuyên điều chỉnh hóa đơn/dữ liệu tại các tháng sau	Công ty kính đề nghị Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn cho phép các Công ty bảo hiểm được phép cấp hóa đơn theo kỳ đối chiếu dữ liệu với các đối tác/khách hàng/Công ty bảo hiểm chính (thường là tháng sau của tháng ghi nhận doanh thu)

21	Thay thế điều chỉnh hóa đơn điện tử	Thuế, lệ phí	Theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị Định 70 thì: + Đối với trường hợp hoàn phí, giảm phí thì Công ty bảo hiểm lập hóa đơn điều chỉnh giao cho Khách hàng tham gia bảo hiểm và Công ty bảo hiểm được kê khai hóa đơn điều chỉnh này vào kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh. + Trên thực tế hoạt động ngoài trường hợp hoàn phí, giảm phí nói trên thì doanh thu phí bảo hiểm thường xuyên có biến động tăng giảm do nhiều nguyên nhân (1. Thay đổi giá trị bảo hiểm; 2. Thay đổi số người/tài sản tham gia bảo hiểm; 3. Thay đổi tỷ lệ phí của đơn bảo hiểm; 4. Thay đổi thời gian bảo hiểm; 5. Điều khoản kê khai tổng hợp cuối kỳ....). Việc thay đổi phí bảo hiểm từ các nguyên nhân trên sẽ được ghi nhận doanh thu vào kỳ phát sinh thay đổi. Tuy nhiên theo quy định của Nghị định 70 thì Công ty bảo hiểm phải cấp hóa đơn điều chỉnh và kê khai vào kỳ phát sinh hóa đơn bị điều chỉnh- kỳ gốc ban đầu. Quy định này sẽ dẫn đến việc: 1. Các Công ty bảo hiểm thường xuyên phải kê khai điều chỉnh Tờ khai Thuế Giá trị gia tăng do vậy sẽ tăng thêm nhiều thủ tục & công sức cho tất cả các Công ty bảo hiểm; 2. Việc điều chỉnh Hóa đơn trên tờ khai không khớp với việc ghi nhận doanh thu bảo hiểm (Doanh thu bảo hiểm thì được ghi nhận tại kỳ phát sinh điều chỉnh ; còn số liệu thuế Giá trị gia tăng thì lại ghi nhận điều chỉnh vào kỳ bị điều chỉnh- kỳ gốc ban đầu)	Công ty kính đề nghị Chỉ cục Thuế doanh nghiệp lớn cho phép các Công ty bảo hiểm được kê khai hóa đơn điều chỉnh do việc biến động doanh thu bảo hiểm (do 1. Thay đổi giá trị bảo hiểm; 2. Thay đổi số người/tài sản tham gia bảo hiểm; 3. Thay đổi tỷ lệ phí của đơn bảo hiểm; 4. Thay đổi thời gian bảo hiểm; 5. Điều khoản kê khai tổng hợp cuối kỳ....) vào kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh tương ứng với kỳ ghi nhận doanh thu điều chỉnh. Việc kê khai này sẽ giống như kê khai cho trường hợp cấp hóa đơn cho Hoàn phí/giảm phí bảo hiểm đã được quy định trong Nghị định 70
----	-------------------------------------	--------------	---	---



